

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HSST
Ngày: 12-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiền

2. Ông Nguyễn Huy Trụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Minh - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 303/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Văn S, sinh năm 1981; nơi sinh: P; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); vợ: Lê Thị Minh H; con: 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 02, đã được xóa án tích (Bản án hình sự phúc thẩm số 103/PT ngày 20/11/1998, Tòa án nhân dân tỉnh P xử Lưu Văn S 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cướp tài sản của công dân”; Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2008/HS-ST ngày 25/3/2008 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử Lưu Văn S 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù năm 2010 và phần án phí); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2019 đến ngày 21/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 15/3/2019, tại tổ 1, phố V, phường B, thành phố V, tỉnh P, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy, Công an thành phố V bắt quả tang Lưu Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,116 gam Heroine. Vật chứng thu giữ là 01 gói giấy, mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong có chất bột cục màu trắng. S khai nhận đây là ma túy loại Heroine, tàng trữ với mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, imei 1: 867453033801435, imei 2: 867453033801427, kèm 02 sim số thuê bao 0973289790, 0911919739 trong máy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng đen, biển kiểm soát 19B1-23330, số khung 1C50DY021399, số máy 31CA024314 và 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 457/KLGD ngày 18/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận mẫu chất bột, cục màu chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,116 gam, loại Heroine.

Sáng khai nhận nguồn gốc ma túy là do ngày 15/3/2019, S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 19B1-233.30 đến khu vực đồi Me thuộc xã H, huyện V, tỉnh V tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, S gặp và hỏi mua được của một người đàn ông S không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy heroine, có đặc điểm là gói giấy, mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng với giá 300.000đ và điều khiển xe mô tô về thành phố V thì bị Tổ công tác Công an phường B, thành phố V kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKSVT ngày 14/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lưu Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo S khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất 0,116 gam Heroine ngày 14/6/2019 là nhằm mục đích để sử dụng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lưu Văn S từ 21 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố V, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ, ngày 15/3/2019, tại tổ 1, phố V, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy, Công an thành phố V bắt quả tang Lưu Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,116 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 457/KLGD ngày 18/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận mẫu chất bột, cục màu chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng thu giữ của S là ma túy; có khối lượng là 0,116 gam, loại Heroine.

Như vậy, Lưu Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để sử dụng cho bản thân. Do đó, cần xử phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội và buộc chấp hành hình phạt tù mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị Tòa án xét xử về tội "Cướp tài sản công dân" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS "thành khẩn khai báo"; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác minh thì thấy bị cáo không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt thì không có tài sản gì khác tuy nhiên bị cáo có bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, imei 1: 867453033801435, imei 2: 867453033801427 và 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng là tài sản riêng của bị cáo, cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong số 457/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (bên trong có 0,093 gam chất bột, cục màu trắng); 02 sim điện thoại số 0973.289.790, 0911.919.739 là những vật chứng Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, imei 1: 867453033801435, imei 2: 867453033801427 và 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là các vật không liên quan hành vi phạm tội và thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng đen, biển kiểm soát 19B1-23330, số khung 1C50DY021399, số máy 31CA024314 là chiếc xe của anh Đinh Văn T, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú tại khu L, phường M, thành phố V, tỉnh P; anh T cho S mượn xe nhưng không biết S mượn xe để sử dụng mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh T là phù hợp.

Đối với người đàn ông S khai gặp tại khu vực đồi Me thuộc xã H, huyện V, tỉnh V để mua số ma túy trên, do không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lưu Văn S 21 (Hai mươi một) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2019 đến ngày 21/3/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, imei 1: 867453033801435, imei 2: 867453033801427; 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 457/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (bên trong có 0,093 gam chất bột, cục màu trắng); 02 sim số thuê bao 0973289790, 0911919739 trong máy điện thoại OPPO F5.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

